



TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH

KỶ YẾU

HỘI THẢO KHOA HỌC

**ĐỊNH HƯỚNG ĐÀO TẠO GIÁO VIÊN PHÙ HỢP
CHƯƠNG TRÌNH PHỔ THÔNG TỔNG THỂ**



Trà Vinh, tháng 8 năm 2019

Trà Vinh, ngày 20 tháng 8 năm 2019

**CHƯƠNG TRÌNH HỘI THẢO
ĐỊNH HƯỚNG ĐÀO TẠO GIÁO VIÊN
PHÙ HỢP CHƯƠNG TRÌNH PHỔ THÔNG TỔNG THỂ**

Thời gian	Nội dung
7:30 – 8:00	Đón tiếp đại biểu, ổn định chỗ ngồi
8:00 – 8:15	Phát biểu đề dẫn khai mạc Hội thảo
8:15 – 9:30	Báo cáo tham luận
	<ol style="list-style-type: none">1. Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học với chương trình giáo dục phổ thông mới ThS. Nguyễn Trọng Lăng2. Phát triển năng lực tư duy phản biện cho sinh viên sư phạm ngữ văn nhìn từ quan điểm, mục tiêu và yêu cầu cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông hiện nay (trường hợp tìm hiểu môn Ngữ văn) ThS. Phan Thị Mỹ Ly3. Thiết kế thử nghiệm các hoạt động nhằm phát triển năng lực cho học sinh tiểu học qua bài học ở phân môn tập đọc ThS. Phan Thị Nở4. Một vài suy nghĩ về chương trình đào tạo giáo viên trong thời đại công nghiệp 4.0 ThS. Nguyễn Ngọc Đan Thanh - ThS. Nguyễn Khắc Quốc - ThS. Lê Minh Tự
9:30 – 10:30	Thảo luận
10:30 – 10:45	Phát biểu bế mạc Hội thảo
10:45 – 11:00	Chụp ảnh lưu niệm

BAN TỔ CHỨC

MỤC LỤC

CHUẨN NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN TIỂU HỌC VỚI CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MỚI

ThS. Nguyễn Trọng Lăng..... 1-9

ÁP DỤNG PHƯƠNG PHÁP TRẢI NGHIỆM ĐÀO TẠO GIÁO VIÊN THEO HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC GẮN VỚI THỰC TIỄN

ThS. Phạm Minh Dương; ThS. Phạm Thị Trúc Mai; ThS. Trịnh Quốc Việt 10-16

XÂY DỰNG MÔ HÌNH ĐÀO TẠO GIÁO VIÊN PHỔ THÔNG THEO ĐỊNH HƯỚNG CHUẨN VÀ NĂNG LỰC NGHỀ NGHIỆP

ThS. Nguyễn Thị Hoàng Yến..... 17-22

GIẢI PHÁP ĐÀO TẠO GIÁO VIÊN ĐÁP ỨNG CHUẨN ĐẦU RA THEO HƯỚNG TIẾP CẬN CDIO CHO TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH

ThS. Nguyễn Khắc Quốc; ThS. Nguyễn Ngọc Đan Thanh; ThS. Lê Minh Tự 23-27

THIẾT KẾ THỬ NGHIỆM CÁC HOẠT ĐỘNG NHẪM PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC CHO HỌC SINH TIỂU HỌC QUA BÀI HỌC Ở PHÂN MÔN TẬP ĐỌC

ThS. Phan Thị Nở..... 28-36

MỘT SỐ BIỆN PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ HỌC TẬP THEO HƯỚNG TIẾP CẬN PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC NGƯỜI HỌC VÀO MÔN GIÁO DỤC MÔI TRƯỜNG CHO HỌC SINH TIỂU HỌC

Dương Thị Thu Ba 37-41

MỘT SỐ HÌNH THỨC TỔ CHỨC HƯỚNG DẪN HOẠT ĐỘNG HỌC MÔN THỦ CÔNG - KỸ THUẬT THEO ĐỊNH HƯỚNG ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC Ở TIỂU HỌC

Võ Thúy Hồng..... 42-45

PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC TƯ DUY PHẢN BIỆN CHO SINH VIÊN SƯ PHẠM NGỮ VĂN NHÌN TỪ QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU VÀ YÊU CẦU CẦN ĐẠT CỦA CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG HIỆN NAY (trường hợp tìm hiểu môn Ngữ văn)

ThS. Phan Thị Mỹ Ly..... 46-59

SINH VIÊN NGÀNH SƯ PHẠM THẤT NGHIỆP SAU KHI RA RƯỜNG: NGUYÊN NHÂN VÀ CÁCH KHẮC PHỤC

ThS. Nguyễn Diệp Phương Nghi; ThS. Nguyễn Anh Thư 60-66

DẠY HỌC THEO ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC GIAO TIẾP TRONG
DẠY HỌC TIẾNG KHMER

ThS. Tăng Văn Thôn 67-73

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO GIÁO VIÊN TIỂU HỌC ĐÁP ỨNG YÊU CẦU CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG TỔNG THỂ TẠI KHOA SƯ PHẠM TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH

ThS. Lâm Thị Bạch Tuyết 74-78

TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MỚI: VAI TRÒ CỦA TRƯỜNG SƯ PHẠM

TS: Liêu Thanh Tâm 79-83

MỘT VÀI SUY NGHĨ VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO GIÁO VIÊN TRONG THỜI ĐẠI CÔNG NGHIỆP 4.0

ThS. Nguyễn Ngọc Đan Thanh; ThS. Nguyễn Khắc Quốc; ThS. Lê Minh Tự 84-88

Quan điểm trình bày trong Kỷ yếu hội thảo khoa học này là quan điểm của các tác giả. Trường Đại học Trà Vinh không đảm bảo tính chính xác của các dữ liệu được trình bày trong kỷ yếu này và không chịu trách nhiệm về bất cứ hậu quả nào do việc sử dụng các dữ liệu này gây ra.

ÁP DỤNG PHƯƠNG PHÁP TRẢI NGHIỆM ĐÀO TẠO GIÁO VIÊN THEO HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC GẮN VỚI THỰC TIỄN

ThS. Phạm Minh Dương

ThS. Phạm Thị Trúc Mai

ThS. Trịnh Quốc Việt

Bộ môn Công nghệ Thông tin

1. GIỚI THIỆU

Thầy (cô) giáo luôn được tôn vinh và có một vị trí vô cùng quan trọng trong xã hội. Trong lịch sử Việt Nam, người thầy giáo là người chăm lo, dẫn dắt thế hệ tương lai, là người có lòng yêu nghề tha thiết, luôn coi trọng tri thức, lấy dạy chữ, dạy người làm lẽ sống của mình. Đó là người truyền đạt kiến thức, là nhà giáo dục trong việc hình thành và phát triển kỹ năng sống, đạo đức cho người học, là tấm gương sáng cho người học noi theo. Đây là những người coi trọng danh dự, lương tâm, gìn giữ khí tiết, xác lập vị trí của mình trong xã hội bằng tài năng, đức độ, học vấn và công hiến.

Hiện nay, do việc đổi mới công nghệ và toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế về giáo dục, trong nền giáo dục mới có sự chuyển đổi cơ bản vai trò, vị trí của người thầy. Công nghệ mới đang làm thay đổi thế giới việc làm, buộc phải thay đổi trong lĩnh vực giáo dục, đặc biệt thúc đẩy cải cách giáo dục phổ thông. Do đó, nhiệm vụ người dạy cũng cần phải thay đổi: thầy giáo không phải chỉ đơn thuần là người truyền thụ kiến thức mà là người thúc đẩy việc học hành. Quá trình toàn cầu hóa trao đổi, dịch vụ tài chính, sản xuất và việc làm từ các nước có chi phí lao động cao đến các nước chi phí lao động thấp cũng có tác động mạnh đến giáo dục. Khả năng phát hiện và khai thác kiến thức trở thành chìa khóa của cạnh tranh quốc tế. Kỷ nguyên thông tin cũng có ảnh hưởng đến giáo dục và đào tạo theo nghĩa dựa trên việc khai thác các công nghệ thông tin hiện đại để xử lý và quản trị thông tin. “Xã hội tri thức” ra đời từ sự thay thế mô hình kinh tế công nghiệp bằng mô hình kinh tế dựa trên kiến thức, thông tin và các công nghệ thông tin. Như vậy, giáo viên không chỉ là người dạy học trên lớp học, một người làm nhiệm vụ truyền thụ kiến thức là chính, người cung cấp thông tin, mà trở thành người tổ chức, hướng dẫn quá trình học của người học. Những thay đổi về vai trò, vị trí của người học và người dạy trong những hoàn cảnh biến đổi nhanh, phức tạp đòi hỏi các cơ sở đào tạo giáo viên phải chuẩn bị cho các giáo sinh, những thầy giáo trong tương lai có khả năng đáp ứng linh hoạt và hiệu quả trước những yêu cầu mới. Vì vậy việc đào tạo giáo viên theo hướng năng lực gắn với thực tiễn hiện nay là vấn đề tất yếu.

2. NỘI DUNG

2.1. Phương pháp dạy học trải nghiệm

Theo Hiệp hội giáo dục trải nghiệm quốc tế thì Giáo dục trải nghiệm là một phạm trù bao hàm nhiều phương pháp trong đó người dạy khuyến khích người học tham gia trải nghiệm thực tế, sau đó phản ánh, tổng kết lại để tăng cường hiểu biết,

phát triển kỹ năng, định hình các giá trị sống và phát triển tiềm năng bản thân, tiến tới đóng góp tích cực cho cộng đồng và xã hội. Người dạy ở đây có thể là giáo viên, tình nguyện viên, hướng dẫn viên, huấn luyện viên, bác sỹ tâm lý... Nó nói lên tính đơn giản, đa dạng, phổ biến và ứng dụng của "Giáo dục trải nghiệm". Người học sẽ huy động một cách toàn diện về trí tuệ, cảm xúc, thể chất, kỹ năng và các quan hệ xã hội của bản thân trong quá trình tham gia; yêu cầu người học phải sáng tạo, tự chủ, tự ra quyết định và thỏa mãn với kết quả đạt được.

Thông qua giáo dục trải nghiệm, người học được tham gia tích cực vào việc: đặt câu hỏi, tìm tòi, trải nghiệm, giải quyết vấn đề, tự chịu trách nhiệm. Kết quả của trải nghiệm không quan trọng bằng quá trình thực hiện và những điều học được từ trải nghiệm đó, tạo cơ sở nền tảng cho việc học và trải nghiệm của cá nhân đó trong tương lai.

Học tập được tiếp nhận tốt nhất trong quá trình mà không phải ở kết quả. Nghĩa là giáo dục trải nghiệm không chỉ quan tâm đến kết quả của việc học đó ra sao mà quan trọng hơn là người học như thế nào trong quá trình học tập. Như vậy, kết quả không phải là yếu tố quyết định tất cả về việc học mà cần quan tâm cả quá trình đi đến kết quả đó. Học tập trải nghiệm là quá trình liên tục bắt nguồn từ kinh nghiệm để tạo ra tri thức. Có nghĩa là nguồn gốc những kiến thức mà người học có được xuất phát từ thực hành chứ không phải là một lý thuyết. Từ những kinh nghiệm đã có đó, kết hợp với những gì mà người học cảm nhận được bằng các giác quan để xây dựng, một kiến thức mới hoặc mở rộng kiến thức của bản thân người học chứ không phải chỉ là ghi nhớ những gì thấy được. Học tập trải nghiệm bao gồm các tương tác giữa con người với đối tượng. Nghĩa là kiến thức mà người học thu được không phải nhờ vào việc người dạy truyền thụ cho họ một cách thụ động mà cách duy nhất để học tập thông qua giáo dục trải nghiệm là người học phải chủ động, tích cực tiếp xúc, tác động tới môi trường đó. Trong quá trình trải nghiệm, người học là trung tâm là chủ thể của hoạt động trải nghiệm. Vì vậy, giáo dục trải nghiệm đòi hỏi người học phải có nhu cầu, hứng thú, sự tò mò với đối tượng trải nghiệm. Bởi vì chính sự hứng thú, tò mò sẽ trở thành động lực thúc đẩy người học tham gia vào quá trình trải nghiệm và tự trải nghiệm để tìm hiểu thế giới xung quanh. Cùng với người học, giảng viên là người dẫn dắt, hướng người học vào môi trường trải nghiệm, đồng thời là người quan sát, giúp đỡ và kiểm tra, hướng dẫn, hệ thống lại những kiến thức mà người học thu được qua trải nghiệm. Môi trường trải nghiệm là một yếu tố quan trọng và cần thiết trong quá trình trải nghiệm. Môi trường trải nghiệm phải khai thác được hết kinh nghiệm của người học; đảm bảo an toàn, đầy đủ đối tượng trải nghiệm để người học có thể chủ động, tích cực tương tác với môi trường.

2.2. Một số phương pháp dạy học trải nghiệm

Phương pháp trải nghiệm coi trọng các hoạt động thực tiễn mang tính tự chủ của người học, về cơ bản là hoạt động mang tính tập thể trên tinh thần tự chủ cá nhân, với sự nỗ lực giáo dục giúp phát triển sáng tạo và cá tính riêng của mỗi cá nhân trong

tập thể. Đây là những hoạt động giáo dục được tổ chức gắn liền với kinh nghiệm, cuộc sống để người học trải nghiệm và sáng tạo. Điều đó đòi hỏi các hình thức và phương pháp tổ chức dạy học phải đa dạng, linh hoạt, người học tự hoạt động, trải nghiệm là chính. Trong khuôn khổ tham luận, báo cáo sẽ trình bày một số phương pháp chính như phương pháp giải quyết vấn đề, phương pháp đóng vai, phương pháp trò chơi và phương pháp hoạt động nhóm nhằm giúp cho người học phát triển được năng lực bản thân và có thể áp dụng ngay chính phương pháp này để dạy học sinh sau khi ra trường.

Phương pháp giải quyết vấn đề

Giải quyết vấn đề là một phương pháp giáo dục nhằm phát triển năng lực tư duy, sáng tạo và giải quyết vấn đề. Người học được đặt trong tình huống có vấn đề, thông qua việc giải quyết vấn đề giúp người học lĩnh hội tri thức, kỹ năng và phương pháp. Trong tổ chức hoạt động trải nghiệm, phương pháp giải quyết vấn đề thường được vận dụng khi người học phân tích, xem xét và đề xuất những giải pháp trước một hiện tượng, sự việc nảy sinh trong quá trình hoạt động. Phương pháp giải quyết vấn đề giúp phát huy tính tích cực, sáng tạo của người học, giúp họ có cách nhìn toàn diện hơn trước các hiện tượng, sự việc xảy ra trong hoạt động cuộc sống hàng ngày. Để phương pháp này thành công thì vấn đề đưa ra phải sát với mục tiêu hoạt động, kích thích người học tích cực tìm tòi cách giải quyết. Đối với tập thể lớp, khi vận dụng phương pháp giải quyết vấn đề, người dạy phải coi trọng nguyên tắc tôn trọng, bình đẳng, tránh gây ra căng thẳng không có lợi khi giáo dục người học. Phương pháp này được tiến hành theo các bước như nhận biết vấn đề, tìm phương án giải quyết và chọn phương án giải quyết.

Năng lực người học đạt được trong phương pháp này là kỹ năng hay năng lực giải quyết vấn đề, người học phải phân tích, so sánh, đánh giá xem vấn đề có giải quyết được hay không. Nếu có nhiều phương án giải quyết thì cần so sánh để xác định phương án tối ưu. Nếu các phương án đã đề xuất mà không giải quyết được vấn đề thì tìm kiếm phương án giải quyết khác. Ngoài ra, phương pháp này có thể giúp người học vận dụng vào thực tế để dạy cho học sinh phổ thông khi ra trường.

Phương pháp đóng vai

Đóng vai là phương pháp giáo dục giúp người học thực hành cách ứng xử, bày tỏ thái độ trong những tình huống giả định hoặc trên cơ sở trí tưởng tượng và ý nghĩ sáng tạo của người học. Đóng vai thường không có kịch bản cho trước mà người học tự xây dựng trong quá trình hoạt động. Đây là phương pháp giúp người học suy nghĩ sâu sắc về một vấn đề bằng cách tập trung vào cách ứng xử cụ thể mà họ quan sát được. Việc diễn xuất không phải là phần quan trọng nhất của phương pháp này mà là xử lý tình huống khi diễn và thảo luận sau phần nhập vai đó. Để bắt đầu cho một cuộc thảo luận người đóng vai nên làm một cái gì đó sai, hoặc phải thực hiện nhiệm vụ vô cùng khó khăn.

Phương pháp đóng vai có ý nghĩa rất lớn trong việc hình thành và phát triển các kỹ năng giao tiếp cho người học. Thông qua đó, người học được rèn luyện, thực hành

những kỹ năng ứng xử và bày tỏ thái độ trong môi trường an toàn trước khi thực hành trong thực tiễn, tạo điều kiện phát triển năng lực sáng tạo của người học, kích lệ thay đổi thái độ và hành vi theo hướng tích cực trước một vấn đề hay đối tượng nào đó. Về mặt tâm lý học, thông qua các hành vi, cá nhân nhận thức và giải quyết tốt hơn vấn đề của bản thân, vai trò lãnh hội được trong quá trình đóng vai cho phép người học thích ứng với cuộc sống tốt hơn. Trong diễn xuất cũng như trong thực tế cuộc sống, người học mong muốn có được một vai yêu thích, khi đóng một vai người học bước ra từ chính bản thân mình. Điều này trở thành phương tiện để thể hiện niềm vui, nỗi buồn, mối quan tâm, băn khoăn, mong muốn được chia sẻ, sự do dự, ngập ngừng... của chính họ. Thông qua các vai được đóng trong diễn xuất, họ thể hiện các khía cạnh khác nhau trong tính cách như sự ưa thích, tình cảm, sự hiểu biết về nhân vật mà họ đang đóng vai và những người bạn đang chơi cùng với hành động đó là điều đặc biệt quan trọng, có ý nghĩa nhiều mặt đối với người học và rất cần cho người học sau khi ra trường đi dạy sẽ biết được tâm tư tình cảm của học sinh và mối quan hệ giữa đồng nghiệp để từ đó có một quy tắc ứng xử tốt nhất.

Phương pháp trò chơi

Trò chơi là tổ chức cho người học tìm hiểu một vấn đề hay thực hiện những hành động, việc làm hoặc hình thành thái độ thông qua một trò chơi nào đó. Trò chơi mang tính chân thật và đây là một hoạt động tự do, tự nguyện không thể gò ép hoặc bắt buộc chơi khi người học không thích, không đáp ứng nhu cầu và nguyện vọng của họ. Trò chơi được giới hạn bởi không gian, thời gian và có quy tắc tổ chức. Đặc thù này sẽ quy định quy mô, số lượng người chơi, điều kiện, vật chất, cũng như xác định tính chất, phương pháp hành động, tổ chức và điều khiển hành vi cũng như những mối quan hệ lẫn nhau của người chơi. Trò chơi là một hoạt động mang tính sáng tạo cao, thể hiện ở việc lựa chọn chủ đề chơi, phân vai tạo ra tình huống, hoàn cảnh chơi, sử dụng phương tiện thay thế trong các trò chơi sáng tạo, lựa chọn các phương thức hành động và phân chia tình huống chơi để giải quyết nhiệm vụ chơi trong những trò chơi có luật.

Trò chơi là phương tiện giáo dục và phát triển toàn diện người học, giúp họ nâng cao hiểu biết về thế giới hiện thực xung quanh, phát triển tư duy, lòng ham hiểu biết và học cách giải quyết nhiệm vụ. Ngoài ra, trò chơi là phương tiện giáo dục phẩm chất nhân cách cho người học. Các phẩm chất nhân cách được hình thành thông qua chơi như tính hợp tác, tính đồng đội, tính tập thể, tính kỷ luật, tự chủ, tích cực, độc lập, sáng tạo, sự quan tâm lo lắng đến người khác, thật thà, dũng cảm, kiên nhẫn... Trò chơi còn là phương tiện giáo dục thể lực cho người học, giáo dục thẩm mỹ, hình thành các kỹ năng giao tiếp, kỹ năng xã hội... Trò chơi là một phương thức giải trí tích cực, hiệu quả, mang lại niềm vui, sự hứng khởi, hồn nhiên, yêu đời cho người học... để họ tiếp tục học tập và rèn luyện tốt hơn. Về mặt tâm lý học, trong quá trình diễn ra trò chơi tất cả các thành viên của nhóm đều tham gia hết mình và từ đó người học sẽ

được trải nghiệm, bởi vì mỗi cá nhân cũng như cả nhóm đang sống trong một tình huống khác với những gì họ đã sống trong cuộc sống thực tiễn.

Phương pháp làm việc nhóm

Làm việc theo nhóm nhỏ là phương pháp tổ chức dạy học trải nghiệm. Trong đó, người dạy sắp xếp người học thành những nhóm nhỏ theo hướng tạo ra sự tương tác trực tiếp giữa các thành viên, từ đó các thành viên trong nhóm trao đổi, giúp đỡ và cùng nhau phối hợp làm việc để hoàn thành nhiệm vụ chung của nhóm.

Làm việc nhóm có ý nghĩa rất lớn trong việc:

Phát huy cao độ vai trò chủ thể, tính tự giác, tích cực, sáng tạo, năng động, tinh thần trách nhiệm của người học, tạo cơ hội cho người học tự thể hiện, tự khẳng định khả năng và thực hiện tốt hơn nhiệm vụ được giao.

Giúp người học hình thành các kỹ năng xã hội và phẩm chất nhân cách cần thiết như kỹ năng tổ chức, quản lý, giải quyết vấn đề, hợp tác, có trách nhiệm cao, tinh thần đồng đội, sự quan tâm và mối quan hệ khăng khít, sự ủng hộ cá nhân và khuyến khích tinh thần học hỏi lẫn nhau, xác định giá trị của sự đa dạng và tính đoàn kết.

Thể hiện mối quan hệ bình đẳng, dân chủ và nhân văn như tạo cơ hội bình đẳng cho mỗi cá nhân người học được khẳng định và phát triển. Nhóm làm việc sẽ khuyến khích người học giao tiếp với nhau và như vậy sẽ giúp cho những người nhút nhát, thiếu tự tin có nhiều cơ hội hòa nhập với lớp học và kỹ năng này rất cần thiết cho một người giáo viên phổ thông khi đi dạy nhằm giúp đỡ những em học sinh yếu kém, nhút nhát và thiếu tự tin trong lớp hòa nhập với tập thể.

2.3. Tăng cường hoạt động tổ chức dạy học theo hướng phát triển năng lực

Chương trình đào tạo định hướng phát triển năng lực không quy định những nội dung giảng dạy chi tiết mà quy định những kết quả đầu ra mong muốn của quá trình đào tạo. Trên cơ sở đó, đưa ra những hướng dẫn chung về việc lựa chọn nội dung, phương pháp, tổ chức và đánh giá kết quả dạy học nhằm đảm bảo thực hiện được mục tiêu dạy học tức là đạt được kết quả đầu ra mong muốn.

Trong chương trình định hướng phát triển năng lực, mục tiêu học tập, tức là kết quả học tập mong muốn thường được mô tả thông qua hệ thống các năng lực. Kết quả học tập mong muốn được mô tả chi tiết và có thể quan sát, đánh giá được. Người học cần đạt được những kết quả yêu cầu đã quy định trong chương trình. Việc đưa ra các chuẩn đào tạo cũng là nhằm đảm bảo quản lý chất lượng giáo dục theo định hướng kết quả đầu ra.

Hoạt động tổ chức dạy học đóng vai trò quan trọng để thực hiện tốt chương trình đào tạo nhằm phát huy năng lực chủ động, sáng tạo của người học theo định hướng phát triển năng lực. Do đó, người dạy cần tập trung vào các nội dung chính sau:

Dạy phương pháp học tập cho người học: lập kế hoạch học tập, phương pháp học trên lớp, phương pháp tự học, tự nghiên cứu, làm việc nhóm...

Quản lý tốt học tập trên lớp và tự học của người học bằng ứng dụng công nghệ thông tin.

Đổi mới phương pháp kiểm tra, đánh giá theo tiếp cận năng lực người học.

Tổ chức tốt việc lấy ý kiến người học về chương trình đào tạo, hoạt động của người dạy và nhà trường sau khi kết thúc môn học và sau khi tốt nghiệp.

2.4. Đào tạo giáo viên ở trường sư phạm gắn với thực tiễn trường phổ thông

Giáo dục phải được coi là một nghề định hướng thực tiễn, phải được tiến hành tại thực địa là các trường phổ thông. Trong đào tạo giáo viên, vai trò của thực tiễn trường phổ thông là rất quan trọng đối với quá trình phát triển năng lực nghề nghiệp cho người học. Xem xét các tiêu chuẩn năng lực nghiệp vụ ở trên cho thấy tất cả các tiêu chuẩn đó đều cần và chỉ có thể rèn luyện được cho người học ở trường phổ thông qua thực hành, thực tập sư phạm. Mặt khác, nhiều kỹ năng không thể đào tạo ở trường sư phạm, ví dụ tìm hiểu đối tượng học sinh, môi trường giáo dục, ứng xử với nhau trong lớp học, đồng nghiệp, phụ huynh; nhiều tình huống sư phạm không tiếp cận với môi trường phổ thông người học sẽ không bắt gặp.

Xây dựng chế độ giảng viên sư phạm định kỳ xuống cơ sở giáo dục hoạt động thực tiễn; đồng thời xây dựng quan hệ đối tác giữa trường đại học sư phạm với trường phổ thông trong đào tạo giáo viên. Tập trung vào quá trình đào tạo giáo viên sư phạm ở các khía cạnh: quan hệ giữa bên cung (cơ sở đào tạo) và bên cầu (đơn vị sử dụng sản phẩm đào tạo); quan hệ cộng tác trong phát triển giáo viên (bao gồm từ đào tạo ban đầu, đến bồi dưỡng tập sự và bồi dưỡng giáo viên đương chức); quan hệ cộng tác trong nghiên cứu cải tiến thực tiễn giáo dục và đào tạo.

Trên cơ sở đó nghiên cứu một số mô hình hợp tác giữa cơ sở đào tạo và trường phổ thông, đặc biệt là mô hình trường phổ thông liên kết đào tạo nghề, xây dựng liên kết trách nhiệm pháp lý giữa đào tạo giáo viên và giáo dục phổ thông trên nhiều mặt, nhiều lĩnh vực hoạt động, tạo ra những tiến bộ trong lý luận và quan điểm giáo dục cũng như những cải tiến trong thực tiễn giáo dục và đào tạo giáo viên. Mở rộng và phát triển sự cộng tác giữa cơ sở đào tạo với trường phổ thông trong tổ chức thực hành, thực tập sư phạm cho sinh viên trở thành lĩnh vực liên kết tổng hợp với sự tham gia của cả giảng viên, giáo viên và sinh viên.

Ngoài ra, để xây dựng đội ngũ người thầy đáp ứng công cuộc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đào tạo cũng cần thực hiện một số giải pháp khác như: Đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học theo hướng chuyển từ lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc sang tập trung dạy cách học, cách nghĩ và tự học, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức của người học theo phương châm “giảng ít, học nhiều”; kiện toàn chế độ quản lý nhà giáo, thực hiện nghiêm túc chế độ đầu vào giáo viên, tuyển giáo viên nghiêm ngặt; quy định rõ tiêu chuẩn tư cách, yêu cầu về đạo đức, phẩm chất của giáo viên, hoàn thiện cơ chế cho ra khỏi ngành đối với giáo viên không đủ phẩm chất và năng lực dạy học.

Bên cạnh đó, cần nâng cao chính sách đãi ngộ giáo viên, tiến hành thực hiện trả lương giáo viên theo hiệu quả thành tích công tác; ban hành chính sách ưu tiên về nhà ở, bảo hiểm xã hội khi về hưu; tiếp cận mở trong hội nhập quốc tế về đào tạo giáo

viên, tạo điều kiện thu hút mạnh mẽ các nguồn đầu tư nước ngoài cho đào tạo giáo viên và tạo điều kiện cho giáo viên được tham gia đào tạo, bồi dưỡng, tiếp cận với các nền giáo dục tiên tiến trên thế giới.

3. KẾT LUẬN

Phương pháp trải nghiệm giúp người học phải sử dụng tổng hợp các giác quan, tăng khả năng lưu giữ những điều đã học được lâu hơn; có thể tối đa hóa khả năng sáng tạo, tính năng động và thích ứng của người học. Việc trải qua quá trình khám phá tri thức và tìm giải pháp giúp phát triển năng lực cá nhân và tăng cường sự tự tin; việc dạy và học cũng trở nên thú vị hơn với cả người dạy và người học. Khi chủ động tham gia tích cực vào quá trình học, người học được rèn luyện về tính kỷ luật và cũng có thể học các kỹ năng sống mà được sử dụng lặp đi lặp lại qua các bài tập, hoạt động, từ đó tăng cường khả năng ứng dụng các kỹ năng đó vào thực tế. Với phương pháp học thông qua trải nghiệm rèn luyện cho người học cả về kiến thức và kỹ năng học tập, tìm tòi, phân tích và áp dụng thực tiễn. Có thể nói phương pháp trải nghiệm giữ vai trò rất quan trọng trong chương trình đào tạo giáo viên phổ thông, hoạt động này giúp cho người học có nhiều cơ hội trải nghiệm để vận dụng những kiến thức học được vào thực tiễn từ đó hình thành năng lực thực tiễn cũng như phát huy tiềm năng sáng tạo của bản thân. Nhờ vậy, người học sẽ có được một kho tàng kiến thức vững chắc, trang bị cho bản thân kỹ năng thích ứng với xã hội thực tiễn khi ra trường tham gia giảng dạy ở trường phổ thông.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Vũ Mạnh Cường, (2018), *Chuyên đề: Hoạt động trải nghiệm sáng tạo*, Phòng Giáo dục Trung học, Sở GD&ĐT Điện Biên.
2. Phạm Minh Đường, (2013), *Rèn luyện kỹ năng mềm bằng phương pháp trải nghiệm*, Kỷ yếu hội thảo khoa học Trường Đại học Trà Vinh.
3. Lê Văn Hào, *Sổ tay phương pháp giảng dạy và đánh giá*, Trường ĐH Nha Trang.
4. La Thị Bích Ngọc, (2019), *Dạy học thông qua trải nghiệm là một phương pháp kích thích được các tiềm năng trí tuệ của trẻ*, trang web: <https://bigschool.vn/day-hoc-thong-qua-trai-nghiem-la-mot-phuong-phap-kich-thich-duoc-cac-tiem-nang-tri-tue-cua-tre>
5. Ngô Tứ Thành, (2008), *Giải pháp đổi mới phương pháp giảng dạy ở các Trường đại học ICT hiện nay*, Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông.
6. Nghiêm Đình Vi, (2018), *Đào tạo, bồi dưỡng giáo viên theo hướng phát triển năng lực gắn với thực tiễn phổ thông*, trang web: <http://etep.moet.gov.vn/tintuc/chitiet?Id=305>
7. Hồ Thị Thu Chung (2018), *Dạy học thông qua trải nghiệm*, trang web: <https://giaoducthoidai.vn/trao-doi/day-hoc-thong-qua-trai-nghiem-3962832-c.html>